

**TAND
Q. CR
TP. CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2021/QĐCN- HGT

CR, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH
TAND Q. CR, TPCT**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp thụ lý số 46/2021/TLST – VHN ngày 28 tháng 04 năm 2021 và các bên có yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận, thống nhất của các bên yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên:

Bà **VTDN**, sinh năm 1987.

Ông **NVT**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số 20E/5, tổ 5, KV 2, P.HT, Q. CR, TP.CT.

2. Sự thoả thuận, thống nhất của các bên cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà VTDN và ông NVT thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 cháu tên là NTKA (nữ), sinh ngày 24/6/2013 và cháu NNNY (nữ), sinh ngày 06/3/2017. Thống nhất để bà N được tiếp tục nuôi con chung và ông T tự nguyện cấp dưỡng chi phí nuôi hai con chung là 2.000.000đồng/01 tháng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về lệ phí Tòa án*: Bà VTDN và ông NVT mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án; chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà N và ông T đã nộp theo biên lai thu số 006828 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Q. CR, TP.CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên yêu cầu;
- TAND TPCT;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân